

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH CƠ BẢN 1

### 1. Tên học phần: TIẾNG ANH CƠ BẢN 1

Đơn vị phụ trách giảng dạy : Khoa Ngoại ngữ

### 2. Mã học phần

3. Số tín chỉ : 3

4. Trình độ : Dành cho sinh viên năm thứ 2

5. Phân bố thời gian : - Lý thuyết + thảo luận nhóm 45 tiết

- Thực hành: 0 tín chỉ: 0 tiết

- Tự học: 90 tiết

6. Điều kiện tiên quyết : Không

### 7. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên phải:

*Kiến thức:*

Kể ra được các động từ thông dụng trong cuộc sống hàng ngày, các động từ chỉ sở thích, các danh từ chỉ thức ăn, đồ uống, các loại phim ảnh;

Phát triển 4 kỹ năng thực hành tiếng nhằm giúp sinh viên có khả năng giao tiếp tiếng Anh hiệu quả trong 1 số tình huống thông dụng như trên máy bay, tại nhà hàng, tại quán cà phê, tại cửa hàng quần áo....

Nêu được cách hỏi và trả lời về thông tin các nhân và hoạt động trong cuộc sống hàng ngày; hỏi và trả lời về thời gian.

Mô tả được các dạng so sánh của tính từ.

*Kỹ năng:*

Giao tiếp và trình bày một cách đơn giản các vấn đề thường gặp;

Đọc hiểu và viết được những câu đơn giản.

*Thái độ:*

Rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác, trung thực

### 8. Mô tả văn tắt nội dung

Tiếng Anh giao tiếp: Ôn tập và củng cố vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển 4 kỹ năng thực hành tiếng trình độ sơ cấp (Elementary)

### 9. Lượng giá

Áp dụng Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo Quyết định số 17/VBHN - BGDDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ **Lượng giá quá trình:** Điểm chuyên cần: trọng số 10%; Điểm kiểm tra thường xuyên: trọng số 10%; Điểm kiểm tra giữa kỳ: trọng số: 20%

+ **Lượng giá cuối kỳ:** Thi tự luận, vấn đáp, test trắc nghiệm: trọng số 60%

10. Thang điểm: 10 (Lấy một chữ số thập phân)

## 11. Nội dung chi tiết môn học

| TT | Nội dung                                 | Số tiết | Phân bổ thời gian (tiết)   |        | Ghi chú |
|----|------------------------------------------|---------|----------------------------|--------|---------|
|    |                                          |         | Lý thuyết + thảo luận nhóm | Tự học |         |
| 1  | Unit 1A: Nice to meet you                | 1       | 1                          | 2      |         |
| 2  | Unit 1B: I'm not English, I'm a Scottish | 1       | 1                          | 2      |         |
| 3  | Unit 1C: His name, her name              | 1       | 1                          | 2      |         |
| 4  | Unit 1D: Turn off your mobiles!          | 1       | 1                          | 2      |         |
| 5  | Practical English: On a plane            | 1       | 1                          | 2      |         |
| 6  | Writing: Completing a form               | 1       | 1                          | 2      |         |
| 7  | Unit 2A: Cappuccino and chips            | 1       | 1                          | 2      |         |
| 8  | Unit 2B: When Natasha meets Darren...    | 1       | 1                          | 4      |         |
| 9  | Unit 2C: An artist and a musician        | 2       | 2                          | 4      |         |
| 10 | Unit 2D: Relative famous                 | 2       | 2                          | 4      |         |
| 11 | Practical English: At a hotel            | 1       | 1                          | 2      |         |
| 12 | Writing: An informal e-mail/letter       | 1       | 1                          | 2      |         |
| 13 | Test 1 (Reading + Vocabulary + Grammar)  | 1       | 1                          |        |         |
| 14 | Unit 3A: Pretty woman                    | 1       | 1                          | 2      |         |
| 15 | Unit 3B: Wake up, get out of bed...      | 2       | 2                          | 4      |         |
| 16 | Unit 3C: The island with a secret        | 2       | 2                          | 4      |         |
| 17 | Unit 3D: On the last Wednesday in August | 2       | 2                          | 4      |         |
| 18 | Practical English: In a coffee shop      | 1       | 1                          | 2      |         |
| 19 | Writing: A magazine article              | 1       | 1                          | 2      |         |
| 20 | Unit 4A: I can't dance                   | 2       | 2                          | 4      |         |
| 21 | Unit 4B: Shopping – men love it!         | 2       | 2                          | 4      |         |
| 22 | Unit 4C: Fatal attraction                | 2       | 2                          | 4      |         |
| 23 | Unit 4D: Are you still mine?             | 1       | 1                          | 4      |         |
| 24 | Practical English: In a clothes shop     | 1       | 1                          | 2      |         |
| 25 | Writing: Describing a friend             | 1       | 1                          | 2      |         |
| 26 | Unit 5A: Who were they?                  | 2       | 2                          | 4      |         |
| 27 | Unit 5B: Sydney, here we come!           | 2       | 2                          | 4      |         |
| 28 | Unit 5C: Girl's night out                | 2       | 2                          | 4      |         |
| 29 | Unit 5D: Murder in a country house       | 2       | 2                          | 4      |         |
| 30 | Practical English: In a gift shop        | 1       | 1                          | 2      |         |

|             |                                         |           |           |           |  |
|-------------|-----------------------------------------|-----------|-----------|-----------|--|
| 31          | Writing: A holiday report               | 1         | 1         | 2         |  |
| 32          | Test 2 (Reading + Vocabulary + Grammar) | 1         | 1         |           |  |
| 33          | <b>Revision</b>                         | 1         | 1         | 2         |  |
| <b>Tổng</b> |                                         | <b>45</b> | <b>45</b> | <b>90</b> |  |

## 12. Tài liệu học tập

### - *Giáo trình chính*

New English File – Elementary – Student book, work book, CD, VCD

Oxenden C. & Lathan - Koenig C. – OUP

### - *Giáo trình bổ trợ*

[1]. Recycling Elementary English – David - McMillan

[2]. Listen Carefully – Richard C. - OUP

[3]. Reading Power – Beatrice S Mikulecy & Linda Jeffries – Longman

- **Khác:** các giáo trình khác cùng trình độ; tài liệu qua mạng, bản đồ, tranh ảnh, đài, TV, máy chiếu

## 13. Phương pháp dạy học

Tổ chức dạy/học tại trường

Phối hợp các phương pháp dạy học tích cực:

Lý thuyết: + Thuyết trình ngắn

+ Thảo luận nhóm

## 14. Giảng viên tham gia giảng dạy

- ThS. Nguyễn Văn Thắng

- Ths. Nguyễn Thị Mai